

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN
HỘI ĐỒNG CHẤM THI OLYMPIC KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI

BẢNG ĐIỂM TẠM THỜI
KỶ THI OLYMPIC KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2025-2026
Môn thi : TIẾNG ANH 7

STT	SBD	HỌ	TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Vị thứ	Giải	Điểm thưởng
1	0236	Phan Kỳ	Anh	7/1	Chu Văn An	4,1			0,00
2	0237	Nguyễn Thị Tú	Anh	7/1	Chu Văn An	7,4			0,00
3	0238	Trịnh Phương	Anh	7,4	Huỳnh Thị Lựu	6,6			0,00
4	0239	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	7/3	Nguyễn Bình Khiêm	12,9			0,00
5	0240	Nguyễn Minh	Chí	7/2	Kim Đồng	16			0,00
6	0241	Nguyễn Trần Nhã	Đoan	7	Quang Trung	4,5			0,00
7	0242	Dương Đình	Đức	7/2	Kim Đồng	12,5			0,00
8	0243	Nguyễn Minh	Hà	7/3	Nguyễn Bình Khiêm	15,3			0,00
9	0244	Trương Lê Ngọc	Hân	7,4	Huỳnh Thị Lựu	12,2			0,00
10	0245	Nguyễn Ngọc	Hân	7/3	Nguyễn Bình Khiêm	5,6			0,00
11	0246	Nguyễn Gia	Hân	7/1	Phan Bội Châu	5,6			0,00
12	0247	Nguyễn Bảo	Hân	7/1	Phan Bội Châu	2,6			0,00
13	0248	Võ Như	Hoàng	7/2	Kim Đồng	15,8			0,00
14	0249	Kiều Thị Thanh	Huyền	7/1	Chu Văn An	4,6			0,00
15	0250	Phạm Văn Nguyên	Kha	7/2	Kim Đồng	15,4			0,00
16	0251	Trịnh Ngọc Minh	Khang	7/4	Nguyễn Duy Hiệu	10,4			0,00
17	0252	Nguyễn Mai	Khanh	7/2	Kim Đồng	12,9			0,00
18	0253	Nguyễn Võ Phú	Khôi	7/5	Nguyễn Du	4,7			0,00
19	0254	Trương Hoàng Minh	Khuê	7/2	Kim Đồng	11,6			0,00
20	0255	Lê Phạm Minh	Khuê	7/5	Nguyễn Du	6,4			0,00
21	0256	Trương Đức Tuấn	Kiệt	7/5	Nguyễn Du	9,1			0,00
22	0257	Phạm Hồ Đan	Lê	7/1	Phan Bội Châu	10,5			0,00
23	0258	Đình Phú	Lộc	7/3	Nguyễn Bình Khiêm	8			0,00
24	0259	Huỳnh Hoàng	Long	7/4	Nguyễn Duy Hiệu	8,1			0,00
25	0260	Lê Chi	Mai	7/2	Kim Đồng	16,7			0,00
26	0261	Trần Ngọc	Minh	7/2	Kim Đồng	14,6			0,00
27	0262	Nguyễn Minh	Ngọc	7/3	Nguyễn Bình Khiêm	4,1			0,00
28	0263	Trần Phương	Nguyên	7/1	Trần Quốc Toàn	9,4			0,00
29	0264	Nguyễn Tuệ	Nhi	7/5	Nguyễn Du	7,2			0,00
30	0265	Trần Thị Thuận	Phước	7/1	Chu Văn An	5,2			0,00
31	0266	Hứa Tùng	Quân	7/4	Nguyễn Duy Hiệu	6,5			0,00
32	0267	Lê Trần Nhã	Quyên	7/1	Phan Bội Châu	5,3			0,00
33	0268	Đỗ Nguyễn Thành	Tâm	7/4	Nguyễn Duy Hiệu	8,9			0,00
34	0269	Phạm Phước	Thịnh	7/5	Nguyễn Du	5,6			0,00
35	0270	Lê Trang Anh	Thư	7,4	Huỳnh Thị Lựu	5,3			0,00
36	0271	Diệp Văn	Thuận	7/1	Lý Thường Kiệt	2,4			0,00
37	0272	Nguyễn Phạm Tấn	Toàn	7/2	Kim Đồng	13,6			0,00
38	0273	Đặng Ngọc Quỳnh	Trần	7,4	Huỳnh Thị Lựu	5,4			0,00
39	0274	Đào Anh	Tuấn	7/4	Nguyễn Duy Hiệu	7,7			0,00
40	0275	Nguyễn Duy	Tường	7/1	Trần Quốc Toàn	6,2			0,00
41	0276	Đỗ Nguyễn Phương	Uyên	7/1	Chu Văn An	4,3			0,00
42	0277	Trần Thị Nhã	Uyên	7/2	Kim Đồng	14,2			0,00
43	0278	Nguyễn Quỳnh Thảo	Vân	7/3	Nguyễn Bình Khiêm	4,8			0,00
44	0279	Trần Khánh	Vy	7/3	Nguyễn Bình Khiêm	8			0,00
45	0280	Nguyễn Thị Trúc	Vy	7/1	Phan Bội Châu	6,3			0,00
46	0281	Lê Nguyễn Khôi	Vỹ	7/2	Kim Đồng	11,8			0,00
47	0282	Huỳnh Chí	Vỹ	7/3	Trần Quốc Toàn	6,9			0,00
48	0283	Phạm Thị Như	Ý	7/2	Lý Thường Kiệt	7,8			0,00
49	0284	Trần Nguyễn Như	Ý	7/3	Nguyễn Bình Khiêm	14,2			0,00

THƯ KÝ

TM. HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Việt Tinh

Lê Hùng Sĩ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VHXH